**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÍ LỚP 10 BÀI 7:**

**CẤU TRÚC CỦA TRÁI ĐẤT. THẠCH QUYỂN. THUYẾT KIẾN TẠO MẢNG**

**Câu 1:**  Đặc điểm của lớp Man ti dưới là

**A.** có vị trí ở độ sâu từ 700 đên 2.900km. **B.** hợp với vỏ Trái Đất thành lớp vỏ cứng,

**C.** cùng với vỏ Trái Đất thành thạch quyển. **D.** không lỏng mà ở trạng thái quánh dẻo.

**Câu 2:**  Vỏ trái đất trong quá trình thành tạo bị biến dạng do các đứt gãy và tách nhau ra thành một số đơn vị kiến tạo. Mỗi đơn vị kiến tạo được gọi là

**A.** mảng kiến tạo. **B.** mảng lục địa. **C.** mảng đại dương. **D.** vỏ trái đất.

**Câu 3:**   Các hoạt động như động đất, núi lửa lại phân bố thành các vành đai là do

**A.** chúng xuất hiện ở nơi tiếp xúc lục địa và đại dương.

**B.** chúng xuất hiện ở nơi tiếp xúc giữa các mảng.

**C.** sự phân bố xen kẻ của lục địa và đại dương.

**D.** chúng xuất hiện ranh giới các đại dương.

**Câu 4:**  So với vỏ lục địa thì vỏ đại dương có

**A.** độ dài lớn hơn, có tầng granit. **B.** độ dài nhỏ hơn, có tầng granit.

**C.** độ dài lớn hơn, không có tầng granit. **D.** độ dài nhỏ hơn, không có tầng granit.

**Câu 5:**  Những vùng bất ổn của trái đất thường nằm ở

**A.** giữa các đại dương. **B.** các vùng gần cực.

**C.** vùng tiếp xúc các mảng kiến tạo. **D.** trên các lục địa.

**Câu 6:**  Tầng bazan gồm các loại đá nào sau đây?

**A.** Đá trầm tích, đá granit và đá bazan.

**B.** Đá trầm tích do các vật liệu vụn nhỏ bị nén chặt tạo thành.

**C.** Đá nhẹ như đá granit và các loại đá có tính chất tương tự như đá granit.

**D.** Đá nặng như đá bazan và các loại đá có tính chất tương tự như đá bazan.

**Câu 7:**  Các tầng đá của lớp vỏ Trái Đất theo thứ tự từ trên xuống là

**A.** tầng đá trầm tích, tầng bazan, tầng granit. **B.** tầng granit, tầng bazan, tầng đá trầm tích.

**C.** tầng đá trầm tích, tầng granit, tầng bazan. **D.** tầng bazan, tầng đá trầm tích, tầng granit.

**Câu 8:**  Thành phần vật chất chủ yếu của nhân Trái Đất là

**A.** niken, silic. **B.** niken, bôxit. **C.** niken, sắt. **D.** niken, apatit.

**Câu 9:**  Trái đất gồm 3 lớp, từ ngoài vào trong bao gồm

**A.** Lớp Manti, lớp vỏ lục địa, lớp nhân

**B.** Lớp nhân trong . lớp Manti, lớp vỏ lục địa.

**C.** Lớp vỏ trái đất, lớp Manti trên, lớp nhân trong.

**D.** Lớp vỏ trái đất, lớp Manti, lớp nhân trong.

**Câu 10:** Tiếp xúc tách dãn giữa mảng Bắc Mĩ và mảng Âu – Á, kết quả hình thành

**A.** vực sâu Marian ở Thái Bình Dương. **B.** dãy núi ngầm giữa Đại Tây Dương.

**C.** các đảo núi lửa ở Thái Bình Dương. **D.** sống núi ngầm ở Thái Bình Dương.

**Câu 11:**  Phát biểu nào sau đây không đúng với nhân ngoài Trái Đất?

**A.** Nhiệt độ rât cao. **B.** Áp suất rất lớn. **C.** Vật chất rắn. **D.** Nhiều Ni, Fe.

**Câu 12:**  Sự khác nhau giữa lớp vỏ lục địa và lớp vỏ đại dương là

**A.** vỏ lục địa không cấu tạo đủ ba tầng đá như vỏ đại dương.

**B.** vỏ lục địa có chiều dày dày hơn vỏ đại dương.

**C.** vỏ đại dương có tầng granit dày hơn vỏ lục địa.

**D.** vỏ đại dương có chiều dày dày hơn vỏ lục địa.

**Câu 13:**  Cơ chế làm cho các mảng kiến tạo có thể dịch chuyển được trên lớp manti là

**A.** sự tự quay của trái đất theo hướng từ Tây sang Đông.

**B.** sự hoạt động của các dòng đối lưu vật chất nóng chảy trong lòng trái đất.

**C.** sự chuyển động của trái đất quanh mặt trời theo hướng ngược chiều kim đồng hồ.

**D.** sự tự quay của Trái Đất và sự chuyển động của trái đất quanh mặt trời.

**Câu 14:** Phát biểu nào sau đây đúng với lớp Man ti dưới?

**A.** Vật chất không lỏng mà ở trạng thái rắn. **B.** Hợp với vỏ Trái Đất thành lớp vỏ cứng,

**C.** Cùng với vỏ Trái Đất thành thạch quyển. **D.** có vị trí ở độ sâu từ 2.900 đến 5.100km.

**Câu 15:**  Dãy núi Himalaya được hình thanh do hai mảng nào xô vào nhau?

**A.** Mảng Ấn Độ – Ôxtrâylia xô vào mảng Thái Bình Dương.

**B.** Mảng Thái Bình Dương xô vào mảng Âu – Á.

**C.** Mảng Ấn Độ – Ôxtrâylia xô vào mảng Âu – Á.

**D.** Mảng Phi xô vào mảng Âu – Á.

**Câu 16:**  Mảng kiến tạo nào sao đây toàn là vỏ đại dương?

**A.** Mảng Ấn Độ, Ô-xtrây-li-a. **B.** Mảng Thái Bình Dương.

**C.** Mảng Phi. **D.** Mảng Nam Mĩ.

**Câu 17:**  Phát biểu nào sau đây không đúng với lớp Man ti trên?

**A.** Không lỏng mà ở trạng thái quánh dẻo. **B.** Họp với vỏ Trái Đất thành lớp vỏ cứng,

**C.** Cùng với vỏ Trái Đất thành thạch quyển. **D.** Có vị trí ở độ sâu từ 700 đến 2.900km.

**Câu 18:**  Dựa vào hình 7.3 – Các mảng kiến tạo lớn của Thạch quyển và hình 10 – Các vành đai động đất, núi lửa và các vùng núi trẻ ở SGK Địa lí 10, có thể thấy dãy núi trẻ An – đét ở Nam Mĩ được hình thành là do

**A.** Mảng Bắc Mĩ hút chờm dưới mảng Nam Mĩ.

**B.** Mảng Thái Bình Dương hút chờm dưới mảng Nam Mĩ.

**C.** Mảng Na – zca hút chờm dưới mảng Nam Mĩ.

**D.** Mảng Phi hút chờm dưới mảng Nam Mĩ.

**Câu 19:**  Từ nhân ra ngoài, cấu tạo bên trong của Trái Đất theo thứ tự có các lớp

**A.** manti, nhân Trái Đất, vỏ Trái Đất. **B.** nhân Trái Đất, Manti, vỏ Trái Đất.

**C.** nhân Trái Đất, vỏ Trái Đất, Manti. **D.** vỏ Trái Đất, Manti, nhân Trái Đất.

**Câu 20:**  Để biết được cấu trúc của Trái Đất người ta dựa chủ yếu vào

**A.** những mũi khoan sâu trong lòng đất.

**B.** nghiên cứu sự thay đổi của sóng địa chấn lan truyền trong lòng Trái Đất.

**C.** nghiên cứu đáy biển sâu.

**D.** nguồn gốc hình thành Trái Đất.

**Câu 21:**  Dựa vào hình 7.3 - Các mảng kiến tạo lớn của thạch quyển và hình 10 - Các vành đai động đất núi lửa và các vùng núi trẻ ở SGK Địa Lí 10, có thể thấy động đất và núi lửa xảy ra nhiều nhất ở

**A.** nơi tiếp xúc của mảng Thái Bình Dương với các mảng xung quanh.

**B.** nơi tiếp xúc của mảng Âu - Á với các mảng xung quanh.

**C.** nơi tiếp xúc của mảng Phi với các mảng xung quanh.

**D.** nơi tiếp xúc của mảng Ấn Độ - Australia với các mảng xung quanh.

**Câu 22:**  Đặc điểm nào sau đây không đúng về tầng đá trầm tích?

**A.** Nằm trên cùng của lớp vỏ Trai' Đất. **B.** Phân bố liên tục.

**C.** Có nơi mỏng, nơi dày. **D.** Cấu tạo bởi các vật liệu có kích thước lớn.

**Câu 23:** Tầng granit gồm các loại đá nào sau đây?

**A.** Đá nặng như đá bazan và các loại đá có tính chất tương tự như đá bazan.

**B.** Đá trầm tích, đá granit và đá bazan.

**C.** Đá nhẹ như đá granit và các loại đá có tính chất tương tự như đá granit.

**D.** Đá trầm tích do các vật liệu vụn nhỏ bị nén chặt tạo thành.

**Câu 24:**  Độ dày của vỏ Trái Đất dao động từ

**A.** 5 km (ở lục địa) - 70 km (ở đại dương). **B.** 5 km (ở đại dương) - 7 km (ở lục địa).

**C.** 5 km (ở đại dương) - 70 km (ở lục địa). **D.** 50 km (ở đại dương) - 70 km (ở lục địa).

**Câu 25:**  Những vùng bất ổn của vỏ Trái Đất thường nằm ở vị trí

**A.** trung tâm các lục địa. **B.** ngoài khơi đại dương.

**C.** nơi tiếp xúc giữa các mảng kiến tạo. **D.** trên các dãy núi cao.

**Câu 26:**  Các mảng kiến tạo có thể di chuyển là do

**A.** do trái đất bị nghiêng và quay quanh mặt trời

**B.** do trái đất luôn tự quay quanh trục của chính nó

**C.** sứt hút mạnh mẽ từ các thiên thể mà nhiều nhất là mặt trời

**D.** các dòng đối lưu vật chất quánh dẻo của manti trên

**Câu 27:**  Trong cấu trúc của Trái Đất lớp vật chất nào ở trạng thái quánh dẻo?

**A.** Vỏ Trái Đất. **B.** Lớp Manti trên. **C.** Lớp Manti dưới. **D.** Nhân Trái Đất.

**Câu 28:**  Ở vùng tiếp xúc của các mảng kiến tạo không bao giờ

**A.** xảy ra các loại hoạt động kiến tạo. **B.** có nhiều hoạt động núi lửa, động đất.

**C.** là những vùng ổn định của vỏ Trái Đất. **D.** có những sống núi ngầm ở đại dương.

**Câu 29:**  Tầng đá nào làm thành nền của các lục địa?

**A.** Tầng trầm tích. **B.** Tầng granit.

**C.** Tầng badan và tầng trầm tích. **D.** Tầng badan.

**Câu 30:**  Mảng kiến tạo không phải là

**A.** luôn luôn đứng yên không di chuyển. **B.** chìm sâu mà nổi ở phần trên lớp Man ti.

**C.** những bộ phận lớn của đáy đại dương, **D.** bộ phận lục địa nổi trên bề mặt Trái Đât.

**Câu 31:**  Thạch quyển được giới hạn bởi

**A.** lớp Manti. **B.** vỏ Trái Đất và lớp Manti.

**C.** vỏ Trái Đất và phần dưới của lớp Manti. **D.** vỏ Trái Đất và phần trên cùng của lớp Manti.

**Câu 32:**  Phát biểu nào sau đây không đúng với lớp vỏ Trái Đất?

**A.** Vỏ cứng, mỏng, độ dày ở đại dương khoảng 5 km.

**B.** Dày không đều, cấu tạo bởi các tầng đá khác nhau,

**C.** Trên cùng là đá ba dan, dưới cùng là đá trầm tích.

**D.** Giới hạn vỏ Trái Đất không trùng với thạch quyển.

**Câu 33:**  Cấu trúc dọc của Trái Đất từ ngoài vào trong gồm

**A.** nhân Trái Đất, vỏ Trái Đất, lớp Manti. **B.** nhân Trái Đất, vỏ đại dương, lớp Manti.

**C.** vỏ Trái Đất, lớp Manti, nhân Trái Đất. **D.** lớp Manti, nhân Trái Đất, vỏ Trái Đất.

**Câu 34:**  Lớp nào chiếm hơn 80% thể tích và 68,5% khối lượng của Trái Đất?

**A.** Nhân ngoài Trái Đất **B.** Nhân trong của Trái Đất

**C.** Lớp vỏ Trái Đất **D.** Lớp Manti

**Câu 35:**  Sống núi ngầm dưới đáy Đại Tây Dương là kết quả của vận động

**A.** tách dãn giữa mảng Bắc Mỹ và mảng Âu – Á **B.** tách dãn giữa mảng Ấn Độ và mảng Âu – Á

**C.** Dồn ép giữa mảng Ấn Độ và mảng Âu – Á **D.** dồn ép giữa mảng Bắc Mỹ và mảng Âu – Á

**Câu 36:**  Thạch quyển bao gồm

**A.** Lớp vỏ trái đất. **B.** Tầng badan, tầng trầm tích, tầng granit.

**C.** Bộ phận vỏ lục địa và vỏ đại dương. **D.** Phần trên của lớp manti và lớp vỏ trái đất.

**Câu 37:**   cấu trúc của Trái Đất gồm các lớp sau:

**A.** Vỏ đại dương, lóp Man ti, nhân Trái Đất. **B.** Vỏ Trái Đất, lóp Man ti, nhân Trái Đất.

**C.** Vỏ lục địa, lóp Man ti, nhân Trái Đất. **D.** Vỏ đại dương, Man ti trên, nhân Trái Đất.

**Câu 38:**  Thạch quyển là lớp vỏ cứng của trái đất bao gồm vỏ trái đất và

**A.** vỏ lục địa. **B.** man ti trên. **C.** manti dưới. **D.** vỏ đại dương.

**Câu 39:**  Dựa vào hình 7.3 – Các mảng kiến tạo lớn của Thạch quyển và hình 10 – Các vành đai động đất, núi lửa và các vùng núi trẻ ở SGK Địa lí 10, có thể thấy dãy núi trẻ Hi – ma – lay – a ở Châu Á hình thành là do

**A.** Sự đụng độ giữa mảng Thái Bình Dương với mảng Âu – Á.

**B.** Sự đụng độ giữa mảng Ấn Độ - Australia với mảng Âu – Á.

**C.** Sự đụng độ giữ mảng Phi với mảng Âu – Á.

**D.** Sự đụng độ giữa mẩng Bắc Mĩ với mảng Âu – Á.

**Câu 40:**  Đặc điểm nào dưới đây không phải của lớp nhân Trái Đất?

**A.** Vật chất chủ yếu ở trạng thái rắn.

**B.** Có độ dày lớn nhất, Nhiệt độ và áp suất lớn nhất.

**C.** Thành phần vật chất chủ yếu là những kim loại nặng.

**D.** Lớp nhân ngoài có nhiệt độ, áp suất thấp hơn so với lớp nhân trong.

**Câu 41:**  Lớp vỏ đại dương khác với lớp vỏ lục địa ở điểm

**A.** không có tầng trầm tích. **B.** có một ít tầng granit.

**C.** có một ít tầng trầm tích. **D.** không có tầng granit.

**Câu 42:**  Vật chất ở nhân trái đất có đặc điểm

**A.** Là những phi kim loại có tính cơ động cao.

**B.** Là những chất khí có tinh phóng xạ cao.

**C.** là những kim loại nhẹ, vật chất ở trạng thái hạt.

**D.** là những kim loại nặng nhân ngoài vật chất ở trạng thái lỏng, nhân trong vật chất ở trạng thái rắn.

---------------------------------------------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | A | 11 | C | 21 | A | 31 | D | 41 | B |
| 2 | A | 12 | B | 22 | D | 32 | C | 42 | D |
| 3 | D | 13 | B | 23 | C | 33 | C |  |  |
| 4 | D | 14 | A | 24 | C | 34 | D |  |  |
| 5 | C | 15 | C | 25 | A | 35 | A |  |  |
| 6 | D | 16 | B | 26 | D | 36 | D |  |  |
| 7 | C | 17 | D | 27 | B | 37 | A |  |  |
| 8 | C | 18 | C | 28 | A | 38 | B |  |  |
| 9 | D | 19 | B | 29 | B | 39 | B |  |  |
| 10 | B | 20 | B | 30 | A | 40 | A |  |  |